

Mật Tạng Bộ 1 _ No.882 (Tr.429 _ Tr.433)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỂN THỨ HAI MƯƠI BẢY

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc
Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bầy tôi là) nhóm THI HỘ
phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP CHƯ BỘ NGHI QUỶ
BÍ MẬT PHÁP DỤNG QUẢNG ĐẠI GIÁO LÝ
(Sarva-kula-kalpa-guhya-vidhi-vistara-tantra)
PHẦN THỨ HAI MƯƠI BỐN

_Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Tối Thượng Thành Tựu Bí Mật của các Bộ** (Sarva-kulottama-siddhi-guhya-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Tối Thượng Thành Tựu Bí Mật của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgatottama-siddhi-guhya-tantram)

Phật Đại Bồ Đề Tam Ma Địa (Buddha-mahā-bodhi samādhī)

Diệu Đăng Dẫn (Su-samāhita) Tâm nên quán tưởng

Được **Bồ Đề Diệu Lạc Môn** (Bodhir-sukham) ấy

Làm suy tư đó, hiểu thành tựu

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Pháp Môn** (Sarva-tathāgatah) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tối Thượng Thành Tựu Bí Mật của Như Lai Bộ (Tathāgata-kulottama-siddhi-guhya-tantram)

Tát Đỏa Kim Cương Ấn (Sattva-vajram-mudrām) an tim

Ta, bậc Thiện Ái rất **yêu thích** (Priya)

Nại Lý Trì Bà Phộc (Dṛḍhī-bhava) xưng thời

Liên được tất cả **Phật Thành Tựu** (Buddha-siddhi)

Nay Pháp tương ứng bí mật này

Người chẳng thành tựu, tự nghiệp nhân

Ngọc Hử Bà Lý Dã (Guhya-bhāryām) xưng thời

Liên được **Cực Thượng Lạc Thành Tựu**

Đây là **Kim Cương Tát Đỏa Pháp Môn** (Vajra-sattvah) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tối Thượng Thành Tựu Bí Mật của Kim Cương Bộ (Vajra-kulottama-siddhi-guhya-tantram)

Hoặc chỗ, tùy khởi **tâm phần nộ** (Krodha-citta)

Liên kết **Giáng Tam Thế Ấn Khế** (Vajra-hūṃ-kāra mudrām)

Trong đây **phần nộ bí mật** (Krodha-guhya) thành

Tất cả Phật còn sinh sợ hãi

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Giáng Tam Thế Pháp Môn** (Sarva-tathāgata-Hūṃ-kārah) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tối Thượng Thành Tựu Bí Mật của Liên Hoa Bộ (Padma-kulottama-siddhi-guhya-tantram)

Tam Ma Địa Ấn (Samādhi-mudrām) cùng hợp nên
Như ứng, quán sát **Kim Cương Quyền** (Vajra-muṣṭi)
Ta người (tự tha) bậc Thiện Ái đều đồng
Được thành tựu **Pháp yêu thích** (Priyām) ấy
Đây là **Liên Hoa Ái Pháp Môn** (Padma-rāgaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tối Thượng Thành Tựu Bí Mật của Bảo Bộ (Maṇi-kulottama-siddhi-guhya-tantram)

Hoa sen, chày Kim Cương cùng hợp
Đây nói tức là **Tối Thượng Lạc** (Sukham agram)
Lại nên dùng ngay **Xuất Sinh Môn**
Hiển tất cả Phật mau thành tựu
Đây là **Bảo Ái Pháp Môn** (Maṇi-rāgaḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Tối Thượng Thành Tựu Bí Mật** của các Bộ.

_Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Tam Muội Thành Tựu Bí Mật của các Bộ** (Sarva-kula-samaya-siddhi-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Tam Muội Thành Tựu Bí Mật của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-samaya-siddhi-tantram)

Tụng **Tam Ma Gia Tát Đát Tông** (Samaya stvam)
Tất cả bậc Thiện Ái yêu thích
Chẳng buông tâm lợi ích hữu tình
Thường ở chư Phật khởi kính yêu
Đây là **Tỳ Lô Giá Na Pháp Môn** (Mahā-vairocanaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tam Muội Thành Tựu Bí Mật của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-samaya-siddhi-tantram)

Tính **Tham** (Rāga) nên biết đừng buông lìa
Tất cả bậc Thiện Ái kính yêu
Kim Cương Bí Mật Tam Muội Môn (Vajra-guhya-samayam)
Đây tức **Gia Hộ** (Rakṣam) Pháp Thành Tựu
Đây là **Tỳ Lô Giá Na Pháp Môn** (Vairocanaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tam Muội Thành Tựu Bí Mật của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-samaya-siddhi-tantram)

Tuy phá Pháp Thế Gian đã yêu
Nghiệp thân ngũ ý (Kāya-vāk-citta-karma) đều yêu thích
Giáng Tam Thế Pháp Thành Tựu Môn
Tam Muội (Samaya) này hay ban thành tựu

Giáo Lý Tam Muội Thành Tựu Bí Mật của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-samaya-siddhi-tantram)

Tham thanh tịnh (Rāgaḥ śuddha) nên **Ta thanh tịnh** (Ātmanām śuddha)
Chẳng **Ngoại Kế Pháp** (Tīrthya) thanh tịnh đồng
Nay **Thanh Tịnh Tam Muội Môn** (Śuddha-samayam) này

Liên được **Thiện Hộ** (Pālayam) Pháp Thành Tựu
Đây là **Quán TỰ Tại Pháp Môn** (Avalokiteśvaraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tam Muội Thành Tựu Bí Mật của Bảo Bộ (Maṇi-kula-samaya-siddhi-tantram)

Kim Cương Bảo Ấn (Vajra-maṇim mudrām) như trước kết
Tức **Kim Cương Tạng Tam Ma Địa** (Vajra-garbha samādhi)
Vi khiến nhiếp phục hữu tình ác
Pháp Tam Muội (Samayaṃ) này được thành tựu
Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhāraḥ ?Vajra-ratnaḥ: Kim Cương
Bảo Pháp Môn) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Tam Muội Thành Tựu Bí Mật** của các Bộ.

Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Pháp Thành Tựu Bí Mật của các Bộ** (Sarva-kula-dharma-siddhi-guhya-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Pháp Thành Tựu Bí Mật của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-dharma-siddhi-guhya-tantram)

Tự Tính các Pháp vốn thanh tịnh (Svabhāva-śuddhiṃ-dharmāṇām)

Diệu Đẳng Dẫn (Su-samāhita) Tâm nên quán tưởng

Nơi tất cả việc đã hành khắp

Liên được **Bồ Đề Trí Thành Tựu** (Bodhīṃ siddhiṃ)

Đây là **Kim Cương Giới Pháp Môn** (Vajra-dhātuḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Pháp Thành Tựu Bí Mật của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-dharma-siddhi-guhya-tantram)

Tất cả hữu tình tùy yêu thích (Sarva-sattvānurāga)

Cũng chẳng buông lìa các **cảnh giới** (Viṣaya)

Ái (Rāma) cùng **Phi Ái** (Arāma) **Thanh Tịnh Môn**

Pháp bí mật (Guhya-dharmaḥ) này được thành tựu

Đây là **Kim Cương Bí Mật Pháp Môn** (Vajra-guhyah) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Pháp Thành Tựu Bí Mật của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-dharma-siddhi-guhya-tantram)

Đầu mũi tướng hiện Pháp chữ **Hồng** (𑖀_HŪM)

Tất cả điều ác, hay phá hoại

Vi Diệu Kim Cương Tam Ma Địa (Sūkṣma-vajra samādhi)

Liên được **Như Ứng Pháp Thành Tựu**

Đây là **Pháp Hồng Tự Pháp Môn** (Dharma-Hūṃ-kāraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Pháp Thành Tựu Bí Mật của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-dharma-siddhi-guhya-tantram)

Vi Diệu Kim Cương (Sūkṣma-vajra) Thắng Pháp Dụng

Tất cả bậc Thiện Ái kính yêu

Đắc được tất cả Môn Thành Tựu

Vào **Kim Cương Pháp Tam Ma Địa** (Vajra-dharma-samādhi)

Giáo Lý Pháp Thành Tựu Bí Mật của Bảo Bộ (Maṇi-kula-dharma-siddhi-guhya-tantram)

Hoa sen, chày Kim Cương cùng hợp
Liên hay **viên mãn các ý nguyện** (Sarvāsā-paripūraya)
Hoặc **người yêu khác** (Priyāṇam), hoặc **Minh Phi** (Yoṣitām)
Đều được Pháp thành tựu tối thượng

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Pháp Thành Tựu Bí Mật** của các Bộ.

__Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Yết Ma Thành Tựu Bí Mật của các Bộ** (Sarva-kula-karma-siddhi-guhya-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Yết Ma Thành Tựu Bí Mật của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-karma-siddhi-guhya-tantram)

Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa (Vajra-sattva samādhi)
Người tu thường **niệm nơi chư Phật** (Buddhānusmṛti)
Tùy ứng, vào thân người yêu ấy
Khiến bậc Thiện Ái ấy kính yêu

Giáo Lý Yết Ma Thành Tựu Bí Mật của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-karma-siddhi-guhya-tantram)

Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa (Vajra-sattva samādhi)
Vào **Xuất Sinh Môn** ấy cũng thế
Vào xong, tăng rộng nơi thân ấy
Cùng tận tất cả đều kính yêu
Đây là **Kim Cương Ái Pháp Môn** (Vajra-rāgaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Yết Ma Thành Tựu Bí Mật của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-karma-siddhi-guhya-tantram)

Kim Cương Giáng Tam Thế Thắng Ấn (Vajra-Hūṃ-kāra-mudrām)
Diệu Đẳng Dẫn (Su-samāhita) Tâm y Pháp kết
Làm phần nộ vào **Xuất Sinh Môn**
Ở đây lại sinh ý tội phá
Đây là **Kim Cương Tam Muội Thành Tựu Bí Mật Pháp Môn** (Vajra-samaya-siddhi-guhyaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Yết Ma Thành Tựu Bí Mật của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-karma-siddhi-guhya-tantram)

Kết Pháp Yết Ma Sở Thành Ấn (Dharma-karma-mayī-mudrām)
Kim Cương Liên Hoa Tam Ma Địa (Vajra-padma samādhi)
Y Pháp vào **Xuất Sinh Môn** ấy
Vào xong các người yêu, khéo giúp
Đây là **Kim Cương Liên Hoa Pháp Môn** (Vajra-padmaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Yết Ma Thành Tựu Bí Mật của Bảo Bộ (Maṇi-kula-karma-siddhi-guhya-tantram)

Yết Ma Kim Cương Bảo Ấn (Karma-vajra-maṇiṃ mudrām) kết
Trụ **Kim Cương Bảo Tam Ma Địa** (Vajra-ratna samādhi)
Vào các **Ái Giả** (Strīṇām) **Xuất Sinh Môn**

Sát na hay làm việc cảnh ngộ

Đây là **Kim Cương Bảo Pháp Môn** (Vajra-ratnaḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Yết Ma Thành Tựu Bí Mật** của các Bộ.

_ Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Mạn Noa La Luân Thanh Tịnh Thành Tựu Bí Mật của các Bộ** (Sarva-kula-maṇḍala-suddhi-siddhi-guhya-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Mạn Noa La Luân Thanh Tịnh Thành Tựu Bí Mật của tất cả Như Lai** (sarva-tathāgata-maṇḍala-suddhi-siddhi-guhya-tantram)

_ **Thanh Tịnh Pháp Luân** (Śuddha-dharma-cakra), tướng phổ biến

Y Pháp làm **Ngoại Mạn Noa La** (Bāhya-maṇḍala)

Chúng **Minh Phi Ấn** (Bhāryā-mudrā) vây quanh thành

Ở khoảng giữa ấn an tượng Phật

_ Trong đó vào xong, y **bí mật** (Guhyām)

Sát na ở trước tượng Phật ấy

Khải bạch Thánh Tôn, con mong cầu

Minh Phi Thành Tựu (Bhāryā-siddhiṃ) thường cho con

_ Như vậy đã nói Pháp bí mật

Tức **Ấn Lý Thú** (Mudrā-nayam) của mọi Bộ

Bí Mật Thành Tựu (Guhya-siddhiṃ) đều hay thành

Đó là Lý **Vô Đẳng** (Asama) của Phật

Đây là **Giác Trí Pháp Môn** (Buddhaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Nhất Thiết Mạn Noa La Thanh Tịnh Thành Tựu Bí Mật của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-maṇḍala-suddhi-siddhi-guhya-tantram)

_ Y Pháp vẽ khắp Mạn Noa La

Tướng ấy giống như Kim Cương Giới

Như Lai Bộ (Tathāgata-kulam) Thắng Pháp Nghi này

Tức **Thắng Lý Thú** (Paraman nayam) của mọi Bộ

_ **Tất Đề Ca Ma** (Siddhi kāma) mau xung tụng

Mạn Noa La (Maṇḍalam) này nên vào xong

Xung **Tam Ma Gia Tát Đỏa Hô** (Samaya-stvam hoḥ)

Kim Cương Tát Đỏa mới thành tựu

(Bản khác ghi nhận 2 câu trên là: **Surate samayas tvam vajrasattvādyā-sidhya mām**)

_ Y Pháp tụng câu **Tâm Minh** (Hṛdayam-vidya) này

Tất cả Tất Địa (Sarva-siddhi) đều hay thành

Tương ứng Pháp **Cảnh Ngộ Chân Thật** (tattva-codana)

Mau được **Duyệt Lạc Pháp** (Tuṣṭaḥ) thành tựu

Đây là **Kim Cương Tát Đỏa Pháp Môn** (Vajra-sattvaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Nhất Thiết Mạn Noa La Thanh Tịnh Thành Tựu Bí Mật của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-maṇḍala-suddhi-siddhi-guhya-tantram)

_ Hết thầy **Thắng Tướng Giáng Tam Thế** (Triloka-vijayākāra)

Nhiếp **tất cả Kim Cương Bộ** (Sarva-vajra-kulasya) ấy

Tất cả Mạn Noa La (Sarva-maṇḍala) Pháp Nghi

Bậc Trí cần phải y Pháp vẽ
Trong ấy, vào xong, mau xưng rằng
“*Con cầu Pháp Thành Tựu bí mật*”
Pháp đó, Tính **Tham** đã sinh ra
Như vậy tất cả đều thành tựu
Đây là **Giáng Tam Thế Pháp Môn** (Vajra-Hūṃ-kāraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Mạn Noa La Thanh Tịnh Thành Tựu Bí Mật của Liên Hoa Bộ
(Padma-kula-maṇḍala-śuddhi-siddhi-guhya-tantram)

Điều Phục Thế Gian (Jagad-vinaya) Thắng Pháp Nghi
Dùng trong **tất cả Liên Hoa Bộ** (Sarva-padma-kula)
Bậc Trí vẽ Mạn Noa La này
Trong ấy, vào xong, nói lời này
Nên nói: “**Tham Pháp Đại Liên Hoa** (Rāga-dharma mahā-padma)
Thánh Tôn cho con mau thành tựu”
Nói như vậy, dùng Pháp tương ứng
Các Mạn Noa La đều thành tựu
Đây là **Quán Tự Tại Pháp Môn** (Avalikteśvaraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Mạn Noa La Thanh Tịnh Thành Tựu Bí Mật của Bảo Bộ (Maṇi-
kula-maṇḍala-śuddhi-siddhi-guhya-tantram)

Nhất Thiết Nghĩa Thành (Sarvārtha-siddhi) Thắng Pháp Dụng
Y đây nên vẽ Mạn Noa La
Đó là **Đại Bảo Bộ** (Mahā-maṇi-kula) tương ứng
Trong ấy, vào xong nói lời này
“**Tất đình-dạ, tất đình-dạ** (Sidhya sidhya) **Đại Tát Đỏa** (Mahā-sattva)
Cụ Đức Nhất Thiết Pháp Thành Tựu (Bhagavān sarva-dharma-siddhaya)
Nhất Thiết Hiện Ái Tất Địa Môn (Sarvābhīpriya-siddhīnām)
Ý vui tối thượng đều thành tựu (Rāgāsā-siddhir uttamā)”
Như vậy xưng nói **ngũ bí mật** (Vāg-guhya)
Trong các Mạn Noa La, vào xong
Được Pháp **Đại Tất Địa** (Mahā-siddhim) viên thành
Bí Mật Cúng Dường Thắng Vô Thượng (Pūjā-guhyam anuttaram)
Từ đó về sau tự thành tựu
Tất cả chỗ làm, thường được thành
Nếu Pháp bí mật này mau thành
Cảnh Ngộ chân thật (Tattva-codana) cũng thành tựu
Đây là **Kim Cương Tát Đỏa Pháp Môn** (Vajra-sattvaḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Mạn Noa La Thanh Tịnh Thành Tựu Bí Mật** của các Bộ.

_ Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý các Ấn Bí Mật Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kula-sarva-mudrā-guhya-siddhi-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Ấn Bí Mật Thành Tựu của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-mudrā-guhya-siddhi-tantram)

Như Lai rộng lớn cực vi diệu
Tùy nơi yêu thích, ban vui thích

Chân thật tùy chuyển lời chân thật
Kẻ sinh hủy báng chẳng thành tựu

Giáo Lý Đại Ấn Bí Mật Thành Tựu của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-mahā-mudrā-siddhi-tantram)

Nên kết **Bản Bộ Đại Ấn Khế** (Sva-kula-mahā-mudrām)

Như đã nói ấy, y thứ tự

Nên **Chân Thật Bí Mật Môn** (Tattvaṃ rahasyaṃ) này

Từ **Kim Cương Ngũ** (Vajra-vācā) được tuyên nói

Kim Cương Tát Đỏa tức là Ta (Vajrasattvaḥ svayam aham)

Kim Cương Minh Phi (Vajra-bhāryā) trụ tim Ta

Tất cả thân phần (Sarva-kāyaṃ) cùng hợp thời

Dụng mạnh tướng **Kim Cương Cao Cử** (Vajra-garva)

Kim Cương Cao Cử Đại Minh Phi (Vajra-garvā mahā-devī)

Cảnh ngộ chân thật (Tattva-codana) tùy yêu thích

Trong tất cả thân, bền chắc thành

Như đã nói ấy, mau thành tựu

Đây là **Kim Cương Cao Cử Pháp Môn** (Vajra-garvāpatih) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tam Muội Ấn Bí Mật Thành Tựu của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-samaya-mudrā-siddhi-tantram)

Tam Muội nhóm **Tất đình-dạ, tất đình-dạ** (Sidhya sidhya)

Tam ma du khiếm (Samayohaṃ) Ta yêu thích

(Bản khác ghi nhận 2 câu trên là: Sidhya sidhyādya samaye samayo'ham tvam priyā mama)

Nay **Cảnh Ngộ Tốc Tật Môn** này

Tùy chỗ ưa thích đều thành tựu

Đây là **Kim Cương Tam Muội Pháp Môn** (Vajra-samayaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Pháp Ấn Bí Mật Thành Tựu của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-dharma-mudrā-siddhi-tantram)

Một đình-dạ, một đình-dạ (Budhya budhya), **Đại Tát Đỏa**

Bản Bộ, bậc Thiện Ái yêu thích

(Bản khác ghi nhận 2 câu trên là: Budhya budhya mahā-sattvi bhāryā me tvam atipriyā)

Nay **Cảnh Ngộ Tốc Tật Môn** này

Tùy chỗ ưa thích đều thành tựu

Đây là **Pháp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dharmaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Yết Ma Ấn Bí Mật Thành Tựu của Bảo Bộ (Maṇi-kula-karma-mudrā-siddhi-tantram)

Bậc Thiện Ái làm mọi Yết Ma

Bản Bộ Kim Cương, Ta thành tựu

(Bản khác ghi nhận 2 câu trên là: Sarva-karma-karī bhāryā tvam me sidhyādya vajriṇi)

Nay **Cảnh Ngộ Tốc Tật Môn** này

Tùy chỗ ưa thích đều thành tựu

Đây là **Hư Không Tạng Pháp Môn** (Ākāśa-garbhaḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý các **Ẩn Bí Mật Thành Tựu** của các Bộ.

Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Tam Muội Bí Mật Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kula-samaya-guhya-siddhi-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Tam Muội Bí Mật Thành Tựu của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-samaya-guhya-siddhi-tantram)

Vì **lợi ích các người Ngoại Kiến** (Tīrthikānāṃ hitārthāya)

Nên Phật che dấu **Pháp Thiện Ái** (Bhāryā)

Chỉ nên y Pháp, vẽ Ẩn thành

Đây hiểu thấu xong, liền thành tựu

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Tam Muội Pháp Môn** (sarva-tathāgata-samayaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tam Muội Bí Mật Thành Tựu của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-samaya-guhya-siddhi-tantram)

Khéo biết **tất cả ý hữu tình** (sarva-sattva-mano)

Thường cho tất cả hữu tình vui (Sarva-sattva sukha pradaha)

Cùng các hữu tình làm ông cha (Pīta: phụ tôn)

Tức **Phật Thắng Dục Thắng Tam Muội** (Buddha-kāmograh samayāgrinām)

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Pháp Môn** (Sarva-tathāgataḥ) do Đức Phật đã nói

Nay tất cả Phật Thế Tôn này

Bí mật tối thượng chưa từng có (Rahasyam paramādbhutam)

Nếu tin trong sạch, hay hiểu thấu

Các điều khó thành, cũng thành tựu

Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhāraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tam Muội Bí Mật Thành Tựu của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-samaya-guhya-siddhi-tantram)

Trong Tham Thanh Tịnh khó dính mắc (Rāgaśuddhyai viraktānām)

Tà Ngoại chẳng thấy, chấp là Ta (Tīrthyādrṣṭi-krṣṭātmanām)

Tối Thắng Tam Muội (Samayāgram) phá tâm ấy

Đây hiểu thấu xong, được thành tựu

Đây là **Chấp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dhāraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tam Muội Bí Mật Thành Tựu của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-samaya-guhya-siddhi-tantram)

Đại Chúng (Mahā-bhūta: mầm giống lớn) sinh ra ở tất cả

Trong đó, nhóm nào nói Thanh Tịnh?

Các kẻ Tà Ngoại, phá tướng thời

Quyết định bí mật được thành tựu

Đây là **Kim Cương Nhãn Pháp Môn** (Vajra-netraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tam Muội Bí Mật Thành Tựu của Bảo Bộ (Maṇi-kula-samaya-guhya-siddhi-tantram)

Trong báu **Thiện Ái Bảo** hòa hợp

Báu đó bí mật mà tụ tập

Thiện Ái Bảo Vô Thượng Môn này

Như ứng, quán sát được thành tựu

Đây là **Trí Tích Pháp Môn** (Ājñākaraḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Tam Muội Bí Mật Thành Tựu** của các Bộ.

Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Cúng Dường Bí Mật Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kula-pūjā-guhyā-siddhi-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Cúng Dường Bí Mật Thành Tựu của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-pūjā-guhyā-siddhi-tantram)

Các chúng **Thiện Ái Giả** vây quanh

Làm các việc Diệu Ái ưa thích

Phụng hiến cúng dường Phật Thế Tôn (Niryātya buddha-pūjāyām)

Liên được **thành tựu Pháp Cúng Dường** (Pūjā-siddhim)

Đây là **Giác Trí Pháp Môn** (Buddhaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Cúng Dường Bí Mật Thành Tựu của Như Lai Bộ (Tathagata-kula-pūjā-guhyā-siddhi-tantram)

Làm việc Diệu Lạc, lười nghĩ xong

Thắng Lạc (Su-rata) ấy sinh từ **việc vui** (Sukham)

Bốn nơi lễ kính, cúng dường thời

Phụng hiến chư Phật mau thành tựu

Đây là **Kiên Cố Pháp Môn** (Dṛḍhaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Cúng Dường Bí Mật Thành Tựu của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-pūjā-guhyā-siddhi-tantram)

Kết **Giáng Tam Thế Tam Muội Ấn** (Hūṃ-kāra-samayam mudrām)

Thiện Ái hòa hợp Diệu Lạc sinh

Dùng **nhân** hòa hợp Diệu Lạc ấy

Phụng hiến chư Phật được thành tựu

Đây là **Kim Cương Giáng Tam Thế Pháp Môn** (Vajra-Hūṃ-kāraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Cúng Dường Bí Mật Thành Tựu của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-pūjā-guhyā-siddhi-tantram)

Tướng Ta liền thành Quán Tự Tại (Lokesvaram aham bhāvya)

Ở **tướng đã yêu** (Priyā-vaktram), khéo **quán sát** (Nirikṣaṇa)

Dùng **nhân** quán sát **Thắng Lạc** ấy

Phụng hiến chư Phật mau thành tựu

Đây là **Liên Hoa Nhân Pháp Môn** (Vajra-netraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Cúng Dường Bí Mật Thành Tựu của Bảo Bộ (Muṇi-kula-pūjā-guhyā-siddhi-tantram)

Yết Ma Ấn Khế (Karma-mudrām) kết thành xong

Các vật trang nghiêm dùng nghiêm thân

Thiện Ái hòa hợp Cúng Dường thời

Phụng hiến rộng lớn được thành tựu

Đây là **Kim Cương Bảo Pháp Môn** (Vajra-ratnaḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Cúng Đường Bí Mật Thành Tựu** của các Bộ.

Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Thắng Bí Mật Cúng Đường Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kula-guhya-pūjā-siddhi-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Thắng Bí Mật Cúng Đường Thành Tựu của tất cả Như Lai** (sarva-tathāgata-guhya-pūjā-siddhi-tantram)

Nơi Pháp **Thiện Ái Bí Mật** khác (tha: người khác)

Trong đó không có người hay biết

Y Pháp quán tưởng nơi thân Phật

Liên được **thành tựu Pháp Cúng Đường** (Pūjāya siddhim)

Đây là **Giác Trí Pháp Môn** (Buddhaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Thắng Bí Mật Cúng Đường Thành Tựu của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-guhya-pūjā-siddhi-tantram)

Cùng hợp **Pháp Kim Cương Hỷ Hỷ** (Vajra-lāsyām)

Tiếp buộc **Kim Cương Diệu Bảo Man** (Vajra-mālām)

Làm **Kim Cương Đại Ca Âm** (Vajra-mahā-gītām) ấy

Kim Cương Tuyên Vũ (Vajra-nṛtya) làm cúng đường

Các **Dục Diệu Lạc Thắng Quán Đỉnh** (Kāma-ratyābhīṣekāgryā)

Trong vui ca múa sinh Thắng Lạc (Nṛtya-gīta-sukhāt sukham)

Ngoài đây, không riêng có Pháp Môn

Cúng Đường bí mật (Guhya-pūjā) cao hơn nữa

Giáo Lý Thắng Bí Mật Cúng Đường Thành Tựu của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-guhya-pūjā-siddhi-tantram)

Như Giáo đã nói các Pháp Nghi

Thắng Cúng Đường làm **Mật Cúng Đường** (Guhya-pūjā)

Quán tưởng **Giáng Tam Thế Thánh Tôn** (Triloka-vijayaṃ)

Liên được **thành tựu Pháp Cúng Đường** (Pūjā-siddhim)

Đây là **Kim Cương Bí Mật Pháp Môn** (Vajra-guhyaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Thắng Bí Mật Cúng Đường Thành Tựu của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-guhya-pūjā-siddhi-tantram)

Như Giáo đã nói Pháp bí mật

Đại Pháp Ấn Khế (Mahā-dharma-mudrām) **khéo cúng đường** (Su-pūjā)

Điều Phục Thế Gian Ấn Khế (Jagad-vinaya-mudrām) thành

Liên được **thành tựu Pháp Cúng Đường**

Đây là **Quán Tụ Tại Pháp Môn** (Avalokiteśvaraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Thắng Bí Mật Cúng Đường Thành Tựu của Bảo Bộ (Maṇi-kula-guhya-pūjā-siddhi-tantram)

Như Giáo đã nói Pháp bí mật

Yết Ma Ấn Khế (Karma-mudrām) **khéo cúng đường**

Tương ứng **Nhất Thiết Nghĩa Thành Pháp** (Sarvārtha-siddhim)

Liên được **thành tựu Pháp Cúng Đường**

Đây là **Kim Cương Tạng Pháp Môn** (Vajra-garbhaḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Thắng Bí Mật Cúng Đường Thành Tựu** của các Bộ.

__Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Khai Giác Chân Thật Thâm Thâm Bí Mật Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kula-tattvotpatti-siddhi-guhya-tantram)

__Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Khai Giác Chân Thật Thâm Thâm Bí Mật Thành Tựu của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-tattvotpatti-siddhi-guhya-tantram)

Từ **Tam Ma Địa Trí** (samādhi-jñāna) sinh ra

Chỗ ứng thành Phật, y thứ tự

Tương ứng **Tát Đỏa Ái Lạc Pháp** (Sattva-rāgaṇam)

Do đây mau được **Pháp Vô Thượng** (Uttaram)

Đây là **Giác Trí Pháp Môn** (Buddhaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Khai Giác Chân Thật Thâm Thâm Bí Mật Thành Tựu của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-mahā-tattvodghātana-siddhi-guhya-tantram)

__**Tát Đỏa không đầu cũng không cuối** (Anādinidhanaḥ sattvaḥ)

Bền từ hư không sinh ra tướng (Ākāśotpatti-lakṣaṇaḥ)

Tất cả đều là thân Phổ Hiền (Samantabhadraḥ sarvātmā)

Diệu Dục Nhất Thiết Thế Gian Chủ (Kāmaḥ sarva-jagat-patiḥ)

__Hết thấy tất cả tâm hữu tình

Tính bền chắc ấy tức Tát Đỏa

Cùng hợp nhóm Kim Cương không khác

Quyết định đồng thành **Tính Kim Cương** (Vajratā)

__Dụng lập **Tát Đỏa Pháp** thành xong

Lại thành **Kim Cương Tát Đỏa Tôn** (Vajra-sattvaḥ)

Tức thân **Cụ Đức Đại Sĩ** (Bhagavān sattva) này

Kim Cương Tát Đỏa là Như Lai

__Đầu tiên hiểu thấu tâm mình xong

Thành **Phật Bồ Đề** (Buddha-bodhi) như Giáo nói

Tức nơi thành Phật Thế Tôn ấy

Sinh ra **tất cả Như Lai Bộ** (Sarva-tathāgata-kulam)

Đây là **Vô Thủy Vô Chung Tát Đỏa Pháp Môn** (Anādinidhana-sattvaḥ) do Đức Phật đã nói

Do đây liền thành **Như Lai Bộ** (Tathāgata-kulam)

Tức đây nói là **Kim Cương Bộ** (vajra-kulam)

Tịnh Liên Hoa Bộ (Padma-kulam śuddham) thành cũng thế

Đây lại nói tên **Đại Bảo Bộ** (Mahā-maṇi-kulam)

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Luân Pháp Môn** (Sarva-tathagata-cakraḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Khai Giác Chân Thật Thâm Thâm Bí Mật Thành Tựu** của các Bộ.

__Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Ấn Khế Tiêu Xí Chấp Trì Thành Tựu Bí Mật của các Bộ** (Sva-kula-mudrā-cihnābhidhāna-siddhi-guhya-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Ấn Khế Tiêu Xí Chấp Trì Thành Tụ Bí Mật của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-mudrā-cihnābhidhāna-siddhi-guhya-tantram)

Tức **Cụ Đức Tát Đỏa Tôn** (Bhagavān sattva) này
Trụ trong tim **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-sattva)
Cùng hợp **Tam Ma Địa Pháp Môn** (Samādhi)
Đây là bậc thành **Phật Bồ Đề** (Buddha-bodhi)
Đây là **Giác Trí Pháp Môn** (Buddha) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tiêu Xí Chấp Trì Thành Tụ Bí Mật của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-mudrā-cihnābhidhāna-siddhi-guhya-tantram)

Chày Kim Cương (Vajram), Tính khéo hiểu thấu
Thăng Câu (Amkusa) biểu thị Pháp nhiếp giữ
Tên (Vānam) bản chán lia, Môn Diệu Trí
Thiện Tai (Sādhu) đó là tướng vui vẻ
Diệu Bảo (Su-ratnam) dùng làm vật trang nghiêm
Nhật Luân (Sūrya) là tướng giữ ánh sáng
Phượng báu (ratna-ketu) biểu thị Môn dựng lập
Tướng **cười** (Hāsa) nói là rất ưa thích
Hoa sen (Padmam) thể Pháp **Tham Thanh Tịnh** (Rāga-suddhi)
Kiểm bén (Khaḍga) chặt oán phiền não ấy
Đại Luân (Mahā-cakra) cảnh giới Pháp làm **Nhân**
Ngũ (Vāg) tức tướng Diệu Đàm Trì Tụng
Mọi diệu, Tính **Kim Cương Xảo Nghiệp** (Vajra-viśva-karma)
Giáp Trụ (Varma) khéo giúp chẳng phá hoại
Như **Nanh** (Daṃṣṭra), hình cực ác đáng sợ
Quyền Phộc (Bandha) biểu thị Ấn Pháp Dụng
Như Phật Thế Tôn Pháp thường trụ
Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-sattva) chỗ hành khắp
Môn **Tiêu Xí** (Cihna) nhóm chày Kim Cương
Cũng thế, quán tướng đây thành tụ
Đây là **Nhất Thiết Như Lai Tiêu Xí Pháp Môn** (sarva-tathāgata-cihnā) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Ấn Khế Tiêu Xí Chấp Trì Thành Tụ Bí Mật** của các Bộ.

Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Ấn Phộc Xuất Sinh Thành Tụ Bí Mật của các Bộ** (Sarva-kula-mudrā-bandhotpatti-siddhi-guhya-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Ấn Phộc Xuất Sinh Thành Tụ Bí Mật của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-mudrā-bandhotpatti-siddhi-guhya-tantram)

Vui kết tướng **Kim Cương Già Phu** (Vajra-paryāṅka)
Hai tay nên làm **Kim Cương Phộc** (Vajra-bandha)
Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa (Vajra-sattva samādhi)
Y Pháp mau chóng được thành Phật
Đây là **Giác Trí Pháp Môn** (Buddha) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Ấn Phục Xuất Sinh Thành Tựu Bí Mật của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-mudrā-bandhotpatti-siddhi-guhya-tantram)

Ví như Ấn Khế (Madrām) vua Thế Gian (Rājam)

An xong, liền thành **giáo lệnh vua** (Rāja-sāsanam)

Đại Sĩ Bí Mật Chư Ấn Môn

An khắp hữu tình đều thuận phục

Hết thấy **thân ngữ tâm Kim Cương** (Kāya-vāk-citta-vajrāṇam)

Ảnh tượng bí mật (Guhya-bimbam) Thắng Pháp Dụng

Tức các **Đại Sĩ Đại Ấn Môn** (Mahātmaṇām-mahā-mudrām)

Đây hiểu thấu xong, được thành tựu

Đây là **Phổ Hiền Pháp Môn** (Samantabhadraḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Ấn Phục Xuất Sinh Thành Tựu Bí Mật của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-mudrā-bandhotpatti-siddhi-guhya-tantram)

Như **Cực Thắng Tam Muội Ấn** (samaya-mudrām tīvraiḥ) ấy

Tùy ấy, nhóm nào tương ứng kết?

Đều không vượt qua Pháp Môn này

Cũng thế, **tất cả Như Lai Pháp** (Sarva-tathāgataḥ)

Phật (Buddha) với nhóm **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-sattva)

Tối Thắng Ấn Khế Tam Muội Phục (Agrya-mudrā-samaya-bhandha)

Đến hết tuổi thọ chẳng nên trái

Đây hiểu thấu xong, được thành tựu

Đây là **Kim Cương Tam Muội Pháp Môn** (Vajra-samayaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Ấn Phục Xuất Sinh Thành Tựu Bí Mật của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-mudrā-bandhotpatti-siddhi-guhya-tantram)

Tất cả **Phật Kim Cương Ngữ** (Jina-vajra-vāg) ấy

Y Pháp chẳng nên có trái vượt

Trong đó, nếu biết **Phục Môn** (Bandham) này

Biết xong liền được Pháp Thành Tựu

Đây là **Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dharmaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Ấn Phục Xuất Sinh Thành Tựu Bí Mật của Bảo Bộ (Maṇi-kula-mudrā-bandhotpatti-siddhi-guhya-tantram)

Kim Cương Giáo Lệnh (Vajrājñā) **Đại Yết Ma** (Mahā-karma)

Trong đó chẳng nên có trái vượt

Nên **Giáo Lệnh Yết Ma Môn** (Ājñā-karmam) này

Đây hiểu thấu xong, được thành tựu

Đây là **Kiên Cố Pháp Môn** (Vajraḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Ấn Phục Xuất Sinh Thành Tựu Bí Mật** của các Bộ.

_Bấy giờ, Cụ Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con đã nói Pháp Môn của các Bộ. Nguyên xin Đức Thế Tôn gia trì nhiếp thọ”

Tức thời, tất cả Như Lai lại vân tập lần nữa, đều cùng xưng tán Nhất Thiết Như Lai Tăng Thượng Chủ Tể Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát. Tụng là:

Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-sattvāya)! Bạc Thiện Tai!

Kim Cương Đại Bảo (Vajra-ratnāya) lại lành thay!

Lành thay! **Kim Cương Diệu Pháp Môn** (Vajra-dharmāya)
Lành thay! **Kim Cương Thắng Yết Ma** (Vajra-karmaṇe)
Hay khéo tuyên nói Chính Pháp này
Vô Thượng Kim Cương Bí Mật Thừa (Vajra-guhya-yānam anuttaram)
Tất cả Như Lai Bí Mật Môn (Sarva-tathāgata-guhyam)
Nhiếp trong Đại Thừa Hiện Chứng Pháp (Mahā-yānābhisamgraham)

NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP NHẤT THIẾT NGHI QUỸ
TỐI THƯỢNG BÍ MẬT QUẢNG ĐẠI GIÁO LÝ
(Sarva-kalpa-guhyottara-tantra-vidhi-vistara)
PHẦN THỨ HAI MƯƠI LĂM CHI MỘT_

_Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tuyên nói **Giáo Lý Tối Thượng Pháp Thành Tựu của các Bộ** (Sarva-kula-dharmottara-siddhi-tantram)

Ấy là: trước tiên nói chung **Giáo Lý Tối Thượng Pháp Thành Tựu của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-dharmottara-siddhi-tantram)

Hết thấy **Phật Pháp Tam Ma Địa** (Buddha-dharma-samādhiṃ)

Diệu Đăng Dẫn (Su-samāhita) Tâm nên quán tưởng

Pháp Niệm Phật Tam Muội (Buddhānusmṛti-samayam) tương ứng

Liên được **Vô Thượng Pháp** (Uttamam) thành tựu

Đây là **Chư Như Lai Pháp Môn** (Sarva-tathāgataḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tối Thượng Pháp Thành Tựu của Như Lai Bộ (Tathāgata-kula-dharmottara-siddhi-tantram)

Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa (Vajra-sattva samādhi)

Diệu Đăng Dẫn (Su-samāhita) Tâm nên quán tưởng

Tính Tham (Rāga) tùy niệm Pháp tương ứng

Liên được **Tối Thượng Pháp** (Uttamam) thành tựu

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Tam Ma Địa Pháp Môn** (Sarva-tathāgata-samādhiḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tối Thượng Pháp Thành Tựu của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-dharmottara-siddhi-tantram)

Ở trước **Thắng Tướng Giáng Tam Thế** (Triloka-vijayākāram)

Y Pháp, quán tưởng lại cũng thế

Do sức **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi-bala) đã thành

Liên được **Giáng Tam Thế** (Triloka-vijayā) thành tựu

Đây là **Kim Cương Tát Đỏa Pháp Môn** (Vajra-sattvaḥ) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tối Thượng Pháp Thành Tựu của Liên Hoa Bộ (Padma-kula-dharmottara-siddhi-tantram)

Điều Phục Thế Gian Pháp (Jagad-vinaya-dharmam) **Thánh Tôn**

Ở quán tưởng trước cũng như vậy

Các tướng đầy đủ diệu trang nghiêm

Làm khắp tất cả **việc điều phục** (Vinayam)

Đây là **Pháp Kim Cương Pháp Môn** (Vajra-dharmam) do Đức Phật đã nói

Giáo Lý Tối Thượng Pháp Thành Tựu của Bảo Bộ (Maṇi-kula-dharmottara-siddhi-tantram)

Tướng Nhất Thiết Nghĩa Lợi Thành Tựu (sarvārtha-siddhir-ākāram)

Ở quán tưởng trước, lại cũng thế

Các tướng (Sarvākāra) đầy đủ Pháp viên thành

Liên được đầy đủ thắng tài bảo

Đây là **Kim Cương Thủ Pháp Môn** (Vajra-pāṇih) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là Giáo Lý **Tối Thượng Pháp Thành Tựu** của các Bộ.

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA

HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG

QUYÊN THỨ HAI MƯỜI BẢY (Hết)